

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 468/2026/HS-ST

Ngày: 20-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túy Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lệ .
2. Bà Hà Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Tất Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 410/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 479/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 509/2026/HSST-QĐ ngày 30 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trần Quang H, sinh ngày 22/12/1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; căn cước công dân số: 079093039109; Nơi cư trú: Số B, Ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số B, Ấp A, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 và bà Đào Thị B; bị cáo chưa vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng theo quyết định số 785/QĐ-TA ngày 20/9/2023. Chấp hành xong ngày 28/3/2025.

Nhân thân:

- Ngày 05/7/2011, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 09 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản” theo bản án số 166/2011/HSST.

- Ngày 28/9/2011, Tòa án nhân dân TP . Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” theo bản án số 340/2011/HSST.

- Ngày 30/9/2011, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 284/2011/HSST.

Các bản án trên đã được chấp hành xong ngày 30/8/2019 theo giấy chứng nhận số 591/GCN ngày 30/8/2019.

- Năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo quyết định số 278/QĐ-TA ngày 17/4/2020. Chấp hành xong ngày 30/7/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26/7/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079088029897; Nơi cư trú: Số H, đường A, B, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Hẻm G, đường A, Ấp H, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Lê Thị G; bị cáo chưa vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng theo quyết định số 399/QĐ-TA ngày 30/10/2023. Chấp hành xong ngày 10/02/2025.

Nhân thân:

- Năm 2010: Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích.

- Năm 2018: Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 26/9/2020.

- Năm 2021: Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng. Chấp hành xong ngày 06/10/2022.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26/7/2025 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lùng Thị L, sinh năm 1997.

Căn cước công dân số: 002197001982.

Địa chỉ: Số F, đường N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1989.

Căn cước công dân số: 079189016773.

Địa chỉ: Số D, Ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22/7/2025, Nguyễn Văn N ngồi nhậu chung với Trần Quang H, Nguyễn Thị N1 và Nguyễn Thị Ngọc T tại nhà của T địa chỉ nhà không số, Ấp A, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, N rủ 03 người đi đến chung cư H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để nhậu tiếp. N điều khiển xe hiệu Honda Wave biển số 59YA-243.83 chở T, còn H điều khiển xe hiệu Honda Dream biển số 53Y9-0682 chở N1. Trên đường qua ngã tư

Chợ đầu mối H khoảng 200m thì giữa N và T xảy ra cãi nhau nên đến trước nhà số G đường L, ấp H, xã B thì N dừng lại để T qua điều khiển xe Dream biển số 53Y9-0682 chở N1, còn N điều khiển xe Wave biển số 59YA-243.83 chở H chạy trước.

Khi đến trước cổng nhà thờ T1, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh, N nhìn thấy bà Lùng Thị L đang sử dụng điện thoại di động Iphone 15 promax màu xanh, ngồi sau xe mô tô G1 do ông Bùi Văn A điều khiển. N nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của bà L để bán lấy tiền tiêu xài. N rủ H cùng thực hiện thì H đồng ý. Khi đến trước địa chỉ D đường L, ấp H, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, N điều khiển xe Wave biển số 59YA-243.83 chở H áp sát bên trái xe mô tô của ông A. Hy ngồi sau dùng tay phải giật lấy điện thoại trên tay bà L. Sau khi giật được điện thoại, N tăng ga điều khiển xe bỏ chạy về hướng cầu vượt A. Trong lúc tẩu thoát, H dùng hai chân co lên để che biển số xe và tháo sim ra khỏi điện thoại. N tiếp tục điều khiển xe chở H xuống quán N2 gần chung cư H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, N kêu H đưa điện thoại vừa cướp giật được cho N cất giữ nên H đã đưa điện thoại cùng 01 sim đã được H tháo ra từ trước cho N cất giữ. Sau đó, N gọi điện thoại chỉ đường cho T và N1 đến quán do lạc đường. Cả 04 người ngồi nhậu đến 20 giờ cùng ngày thì dừng. N điều khiển xe Wave biển số 59YA-243.83 chở T, còn H điều khiển xe Dream biển số 53Y9-0682 chở N1 về.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu xanh, 256GB, Imei: 354650918165766.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A06, màu xanh, I: 35058893461509, Imei 2: 352909594616506.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6, màu xanh, Imei: 864647054935856, Imei 2: 864647054935849.

Các vật chứng nêu trên đã được xử lý theo quyết định xử lý vật chứng số G3206/QĐ-VPCQCSĐT ngày 09/02/2026.

- 01 xe mô tô biển số 59YA-243.83, số khung: RLHJA3933RY500393, số máy: JA70E0630358.

- 01 điện thoại di động Oppo A92, Imei: 865941049896755.

Các vật chứng còn lại đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số G1621/LNK-VPCQCSĐT ngày 11/02/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H.

Tại Cáo trạng số: 76/CT-VKSKV8 ngày 01/6/2026 của Viện kiểm sát nhân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Trần Quang H và Nguyễn Văn N về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi “Cướp giật tài sản” của các bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quang H từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (S) tháng tù;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (S) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax màu xanh, 256GB, Imei: 354650918165766. Qua kiểm tra xác định là tài sản của bà Lùng Thị L, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bà L nên không đề nghị xem xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A06, màu xanh, I: 35058893461509, Imei 2: 352909594616506 là của bà Nguyễn Thị N1. Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho bà N1 nên không đề nghị xem xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6, màu xanh, Imei: 864647054935856, Imei 2: 864647054935849 là của bà Nguyễn Thị Ngọc T. Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho bà T nên không đề nghị xem xét.

Các vật chứng nêu trên đã được xử lý theo quyết định xử lý vật chứng số G3206/QĐ-VPCQCSĐT ngày 09/02/2026.

- 01 xe mô tô biển số 59YA-243.83, số khung: RLHJA3933RY500393, số máy: JA70E0630358. Kết quả giám định số khung, số máy không bị đục lại, chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Ngọc T. Bị cáo N dùng xe này làm phương tiện cùng bị cáo H thực hiện hành vi cướp giật điện thoại, bà T không biết nên đề nghị trả lại cho bà T.

- 01 điện thoại di động Oppo A92, Imei: 865941049896755. Kết quả điều tra xác minh xác định là tài sản của cá nhân bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại bị cáo N.

(Tình trạng vật chứng, tài sản được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số G1621/LNK-VPCQCSĐT ngày 11/02/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà L đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Xét thấy phù hợp nên không đề nghị xem xét.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo H, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/7/2025, tại trước nhà số D đường L, ấp H, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo N điều khiển xe mô tô biển số 59YA-243.83 rủ bị cáo H cướp giật tài sản để bán tiêu xài cá nhân và bị cáo H đồng ý. Bị cáo N điều khiển xe chở bị cáo H ngồi sau. Bị cáo H là người trực tiếp cướp giật 01 điện thoại di động Iphone 15 promax của bà Lùng Thị L.

Sự việc xảy ra như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Tại Kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân xã B, xác định giá trị điện thoại hiệu Iphone 15 promax màu xanh, 256GB là 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng).

[5] Xét thấy, bị cáo H, bị cáo N sử dụng chiếc xe máy làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động do bà L đang sử dụng là hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phạm tội do cố ý, các bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác. Các bị cáo có nhân thân xấu mà còn tiếp tục vi phạm pháp luật qua đó thể hiện các bị cáo có thái độ xem thường pháp luật. Hành vi của các bị cáo còn xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm, áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax màu xanh, 256GB, Imei: 354650918165766, là tài sản của bà Lùng Thị L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bà L nên không xem xét là phù hợp.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A06, màu xanh, I: 35058893461509, Imei 2: 352909594616506 là tài sản của bà Nguyễn Thị N1. Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho bà N1 nên không xem xét là phù hợp.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6, màu xanh, Imei: 864647054935856, Imei 2: 864647054935849 là tài sản của bà Nguyễn Thị Ngọc T. Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho bà T nên không xem xét là phù hợp.

Các vật chứng nêu trên đã được xử lý theo quyết định xử lý vật chứng số G3206/QĐ-VPCQCSĐT ngày 09/02/2026.

- 01 xe mô tô biển số 59YA-243.83, số khung: RLHJA3933RY500393, số máy: JA70E0630358, kết quả giám định số khung, số máy không bị đục lại, chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Ngọc T, xe này bà T mua trả góp tại cửa hàng xe máy nhập khẩu H, do chưa trả góp hết theo hợp đồng nên cửa hàng bán xe không giao giấy đăng ký xe cho bà T. Bị cáo N dùng xe này làm phương tiện cùng bị cáo H thực hiện hành vi cướp giật điện thoại, bà T không biết, do đó trả lại bà T là phù hợp.

- 01 điện thoại di động Oppo A92, Imei: 865941049896755, là tài sản của cá nhân bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo N là phù hợp.

(Tình trạng vật chứng, tài sản được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số G1621/LNK-VPCQCSĐT ngày 11/02/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo N, bị cáo H mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang H 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính kể từ ngày 26/7/2025.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 05 (Năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính kể từ ngày 26/7/2025.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc T 01 xe mô tô biển số 59YA-243.83, số khung: RLHJA3933RY500393, số máy: JA70E0630358.

- Trả lại bị cáo N 01 điện thoại di động Oppo A92, Imei: 865941049896755.

(Tình trạng vật chứng, tài sản được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số G1621/LNK-VPCQCSĐT ngày 11/02/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo H, bị cáo N mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[4] Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV8-TP.HCM
- THADS TP.HCM;
- PV06-Công an TP.HCM;
- Trại tạm giam số 2;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa



Trần Thị Túy Phụng